

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 20 /QĐ-SGDĐT

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán chi tiết mua sắm thiết bị máy tính bảng cấp cho học sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em”

TRƯỜNG THCS VÀ THPT PHẠM KIẾT

ĐẾN Số: 28
Ngày: 12/01/2022

Chuyên: Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Lưu hồ sơ số: Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 3667/KH-BTTTT-BGDĐT ngày 21/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp thực hiện Chương trình “Sóng và máy tính cho em”; Kế hoạch số 987/KH-BGDĐT ngày 01/10/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Chương trình “Sóng và máy tính cho em”;

Căn cứ Công văn số 3693/BTTTT-CNTT ngày 23/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc khuyến nghị các tiêu chí kỹ thuật (cấu hình) cơ bản đối với các thiết bị trao tặng thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em”;

Căn cứ Công văn số 3961/BGDĐT-CDN ngày 10/09/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công đoàn Giáo dục Việt Nam về việc vận động, quyên góp, ủng hộ “Máy tính cho em”;

Căn cứ Công văn số 4604/BGDĐT-CSVC ngày 12/10/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai Chương trình “Sóng và máy tính cho em”;

Công văn số 5867/BGDĐT-CSVC ngày 16/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc mua máy tính của Chương trình “Sóng và máy tính cho em”;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án mua sắm thiết bị máy tính bảng cấp cho học sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi tiết mua sắm thiết bị máy tính bảng cấp cho học sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em”, gồm các nội dung sau:

- Dự toán là 16.765.000.000 đồng (Giá trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt, chi phí bảo hành và các chi phí khác có liên quan và sẽ được chuẩn xác trong quá trình lựa chọn nhà thầu). Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí được Bộ Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ và kinh phí kêu gọi ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đóng góp.

Điều 2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị thực hiện quy trình mua sắm theo đúng quy trình hiện hành của pháp luật.

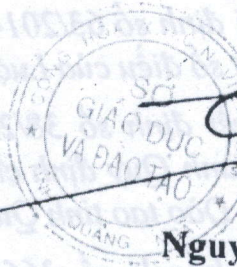
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP, KHTC (ttkd)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Thái

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI TIẾT MUA SẴM THIẾT BỊ MÁY TÍNH BẢNG CẤP CHO HỌC SINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-SGDĐT ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi)

ST T	Đơn vị	Tổng số học sinh	Học sinh chưa có thiết bị					Số lượng học sinh được cấp thiết bị	Đơn giá đề xuất (1000 đồng)	Tổng dự toán (1000 đồng)			
			Tổng số	Chia ra theo diện chính sách									
				Hệ nghèo	Hệ cận nghèo	Cha hoặc mẹ mất do covid	Khó khăn khác						
I	UBND huyện, thị xã, thành phố	183.124	20.186	6.040	9.886	2	11.258	16.964		42.410.000			
1	Thành phố Quảng Ngãi	41.453	921	145	263	-	513	475	2.500	1.187.500			
2	Huyện Bình Sơn	25.951	754	138	202	-	414	414	2.500	1.035.000			
3	Huyện Trà Bồng	10.120	7.038	4.293	1.664	1	1.080	6.091	2.500	15.227.500			
4	Huyện Sơn Tịnh	12.355	384	61	131	-	192	217	2.500	542.500			
5	Huyện Tư Nghĩa	16.522	980	119	301	-	560	493	2.500	1.232.500			
6	Huyện Sơn Hà	13.524	8.114	1.516	653	-	5.945	2.942	2.500	7.355.000			
7	Huyện Sơn Tây	4.365	3.070	1.706	193	-	1.171	2.051	2.500	5.127.500			
8	Huyện Minh Long	2.990	1.529	224	66	-	1.239	451	2.500	1.127.500			
9	Huyện Nghĩa Hành	10.644	751	175	275	-	301	489	2.500	1.222.500			
10	Huyện Mộ Đức	13.523	933	209	320	1	403	585	2.500	1.462.500			
11	Huyện Đức Phổ	16.447	491	103	223	-	165	358	2.500	895.000			
12	Huyện Ba Tơ	10.449	6.234	1.272	418	-	4.544	2.303	2.500	5.757.500			
13	Huyện Lý Sơn	3.187	454	17	24	-	413	95	2.500	237.500			
II	Sở Giáo dục và Đào tạo	42.503	1.820	691	552	-	577	1.742		4.355.000			
1	TT Hỗ trợ và GD Hòa nhập tỉnh	371	7	2	1		4	7	2.500	17.500			
2	Trường THCS và THPT Phạm Kiệt	1.014	155	128	27	-	-	77	2.500	192.500			
	+ THCS	473	78	74	4				2.500	-			

ST T	Đơn vị	Tổng số học sinh	Học sinh chưa có thiết bị						Số lượng học sinh được cấp thiết bị	Đơn giá đề xuất (1000 đồng)	Tổng dự toán (1000 đồng)			
			Tổng số	Chia ra theo diện chính sách										
				Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Cha hoặc mẹ mất do covid	Khó khăn khác							
	+ THPT	541	77	54	23			77	2.500		192.500			
3	Trường THCS và THPT Phó Mục Gia	399	42	-	-	-	42	42	2.500		105.000			
	+ THCS	315	42				42	42	2.500		105.000			
	+ THPT	84	-	-	-	-		-	2.500					
4	Trường THPT - DTNT Tỉnh	497	3	3				3	2.500		7.500			
5	Trường THPT Ba Gia	1.341	16	16				16	2.500		40.000			
6	Trường THPT Ba Tơ	924	59	22	12		25	59	2.500		147.500			
7	Trường THPT Bình Sơn	1.381	55	8	35		12	55	2.500		137.500			
8	Trường THPT Chu Văn An	956	45	10	24		11	45	2.500		112.500			
9	Trường THPT Chuyên Lê Khiết	1.302	4	2			2	4	2.500		10.000			
10	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	567	39	43	1		15	59	2.500		147.500			
11	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	1.319	43	4	18		21	43	2.500		107.500			
12	Trường THPT Lê Quý Đôn	1.278	6	3			3	6	2.500		15.000			
13	Trường THPT Lê Trung Đình	1.491	20	9	3		8	20	2.500		50.000			
14	Trường THPT Lương Thế Vinh	949	8	3	5			8	2.500		20.000			
15	Trường THPT Lý Sơn	666	36		4		32	36	2.500		90.000			
16	Trường THPT Minh Long	479	138	12	1		125	138	2.500		345.000			
17	Trường THPT Nguyễn Công Phương	692	22	8	13		1	22	2.500		55.000			
18	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	828	79	26	46		7	79	2.500		197.500			
19	Trường THPT Phạm Kiệt	378	66	17	5		44	66	2.500		165.000			
20	Trường THPT Phạm Văn Đồng	1.092	33		2		26	33	2.500		82.500			
21	Trường THPT Quang Trung	931	75	32	32		11	75	2.500		187.500			
22	Trường THPT Số 1 Đức Phổ	1.219	6	1	2		3	6	2.500		15.000			

ST T	Đơn vị	Tổng số học sinh	Học sinh chưa có thiết bị						Số lượng học sinh được cấp thiết bị	Đơn giá đề xuất (1000 đồng)	Tổng dự toán (1000 đồng)			
			Tổng số	Chia ra theo diện chính sách										
				Hệ nghèo	Hệ cận nghèo	Cha hoặc mẹ mất do covid	Khó khăn khác							
23	Trường THPT Số 1 Nghĩa Hành	1.062	28	9	11		8	28	2.500		70.000			
24	Trường THPT Số 1 Tư Nghĩa	1.429	31	7	17		7	31	2.500		77.500			
25	Trường THPT Số 2 Đức Phổ	1.152	86	26	53		7	86	2.500		215.000			
26	Trường THPT Số 2 Mộ Đức	1.094	14	7	7			14	2.500		35.000			
27	Trường THPT Số 2 Nghĩa Hành	576	43	20	23			43	2.500		107.500			
28	Trường THPT Số 2 Tư Nghĩa	1.083	61	7	35		19	61	2.500		152.500			
29	Trường THPT Sơn Hà	833	79	28	19		32	79	2.500		197.500			
30	Trường THPT Sơn Mỹ	1.145	49	8	24		17	49	2.500		122.500			
31	Trường THPT Tây Trà	532	244	147	45		52	244	2.500		610.000			
32	Trường THPT Thu Xà	1.053	9		2		7	9	2.500		22.500			
33	Trường THPT Trà Bồng	941	54	38	16			54	2.500		135.000			
34	Trường THPT Trần Kỳ Phong	1.353	10	6	4			10	2.500		25.000			
35	Trường THPT Trần Quang Diệu	1.069	3	2	1			3	2.500		7.500			
36	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	1.938	35	9	14		12	35	2.500		87.500			
37	Trường THPT Tư thực Hoàng Văn Thụ	1.095	32	10	22			32	2.500		80.000			
38	Trường THPT Tư thực Trương Định	149							2.500					
39	Trường THPT Vạn Tường	1.461	34	7	16	-	11	34	2.500		85.000			
	+ THCS	177	11	4	4		3	11	2.500		27.500			
	+ THPT	1.284	23	3	12		8	23	2.500		57.500			
40	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	1.668	6	1	2		3	6	2.500		15.000			
41	Trung tâm DN - GDTX & HN tỉnh Quảng Ngãi	2.796	25	5	10		10	25	2.500		62.500			
	Tổng cộng	225.627	22.006	6.731	3.438	2	11.835	18.706			46.765.000			

Handwritten signature